Sở Giáo dục - Đào tạo Đắk Lắk

THCS 719

BẢNG ĐIỂM MÔN NGỮ VĂN LỚP 8A2

HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2023 - 2024

Số TT	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ 1							
			ĐĐG TX				ĐĐG GK1	ĐĐG CK1	TBM HK1	Nhận xét HK1
1	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	09/09/2010	8.0	8.0	8.0	6.0	5.0	7.5	6.9	Tiếp thu được các kiến thức cơ bản, tương đối chủ động trong
2	Nguyễn Ngọc Bảo	13/10/2010	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	8.0	7.8	Đáp ứng tốt yêu cầu cần đạt, có sự tự giác và tiến bộ trong
3	Lâm Ngọc Bảo Châu	11/10/2010	6.0	8.0	7.0	5.0	7.0	7.5	6.9	Tiếp thu được các kiến thức cơ bản, tương đối chủ động trong
4	Nguyễn Bảo Châu	13/08/2010	7.0	7.0	5.0	5.0	5.5	6.5	6.1	Tiếp thu được các kiến thức cơ bản, tương đối chủ động trong
5	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	03/05/2010	6.0	6.0	9.0	5.0	8.5	8.0	7.4	Đáp ứng tốt yêu cầu cần đạt, có sự tự giác và tiến bộ trong
6	Nguyễn Thị Diệu	19/04/2010	9.0	9.0	9.0	9.0	8.5	9.0	8.9	Nắm vững kiến thức của bộ môn. Có tính tự giác trong học
7	Vi Khánh Duy	14/08/2010	8.0	8.0	6.0	6.0	6.5	8.0	7.2	Đáp ứng tốt yêu cầu cần đạt, có sự tự giác và tiến bộ trong
8	Nguyễn Ngọc Phương Đan	04/05/2010	7.0	8.0	6.0	5.0	4.0	8.5	6.6	Tiếp thu được các kiến thức cơ bản, tương đối chủ động trong
9	Trương Văn Định	24/06/2010	4.0	7.0	4.0	5.0	3.0	4.5	4.4	Chưa hoàn thành các yêu cầu cần đạt, cần cố gắng học tập
10	Nguyễn Văn Đức	16/11/2010	6.0	7.0	6.0	6.0	4.0	6.0	5.7	Hoàn thành được các yêu cầu của bộ môn, cần chủ động hơn
11	Phạm Lê Tiến Đức	29/05/2010	6.0	7.0	7.0	5.0	5.0	6.5	6.1	Tiếp thu được các kiến thức cơ bản, tương đối chủ động trong
12	Nguyễn Anh Hải	02/07/2010	7.0	8.0	5.0	6.0	5.5	7.0	6.4	Tiếp thu được các kiến thức cơ bản, tương đối chủ động trong
13	Trần Văn Hải	21/04/2010	4.0	8.0	4.0	5.0	3.0	5.0	4.7	Chưa hoàn thành các yêu cầu cần đạt, cần cố gắng học tập
14	Hồ Thị Thúy Hằng	20/03/2010	7.0	8.0	5.0	6.0	7.0	6.5	6.6	Tiếp thu được các kiến thức cơ bản, tương đối chủ động trong
15	Trần Gia Hân	02/12/2009	8.0	8.0	8.0	6.0	4.0	8.0	6.9	Tiếp thu được các kiến thức cơ bản, tương đối chủ động trong
16	Nguyễn Huy Hoàng	17/02/2010	6.0	8.0	6.0	6.0	8.0	8.5	7.5	Đáp ứng tốt yêu cầu cần đạt, có sự tự giác và tiến bộ trong
17	Lê Văn Huy	07/03/2010	6.0	5.0	6.0	5.0	4.5	7.0	5.8	Hoàn thành được các yêu cầu của bộ môn, cần chủ động hơn
18	Trần Gia Hữu	22/02/2010	5.0	4.0	5.0	5.0	4.0	6.0	5.0	Hoàn thành được các yêu cầu của bộ môn, cần chủ động hơn
19	Trần Văn Khải	01/06/2010	6.0	5.0	4.0	4.0	5.5	6.0	5.3	Hoàn thành được các yêu cầu của bộ môn, cần chủ động hơn
20	Vy Văn Kiên	07/03/2010	9.0	7.0	7.0	6.0	5.5	7.5	6.9	Tiếp thu được các kiến thức cơ bản, tương đối chủ động trong
21	Phan Thị Khánh Linh	01/04/2010	8.0	7.0	9.0	7.0	7.0	8.0	7.7	Đáp ứng tốt yêu cầu cần đạt, có sự tự giác và tiến bộ trong
22	Nguyễn Tô Hoàng Long	07/07/2010	7.0	7.0	7.0	6.0	5.5	7.0	6.6	Tiếp thu được các kiến thức cơ bản, tương đối chủ động trong
23	Nguyễn Xuân Lộc	06/12/2010	8.0	4.0	5.0	6.0	6.0	6.0	5.9	Hoàn thành được các yêu cầu của bộ môn, cần chủ động hơn
24	Nguyễn Việt Lương	22/08/2010	5.0	6.0	7.0	6.0	7.0	7.5	6.7	Tiếp thu được các kiến thức cơ bản, tương đối chủ động trong
25	Võ Thị Cẩm Ly	26/08/2010	6.0	8.0	7.0	6.0	6.5	5.0	6.1	Tiếp thu được các kiến thức cơ bản, tương đối chủ động trong
26	Nguyễn Thị Mến	05/07/2010	7.0	8.0	4.0	6.0	4.0	5.5	5.5	Hoàn thành được các yêu cầu của bộ môn, cần chủ động hơn
27	Nguyễn Thị Yến Nhi	16/12/2010	7.0	7.0	6.0	6.0	6.0	8.0	6.9	Tiếp thu được các kiến thức cơ bản, tương đối chủ động trong
28	Trần Ngọc Kiều Như	27/11/2010	5.0	5.0	5.0	7.0	7.0	8.5	6.8	Tiếp thu được các kiến thức cơ bản, tương đối chủ động trong
29	Trần Thị Uyển Như	05/06/2010	7.0	8.0	5.0	5.0	6.0	9.0	7.1	Đáp ứng tốt yêu cầu cần đạt, có sự tự giác và tiến bộ trong
30	Trần Quốc Phong	22/03/2010	7.0	8.0	5.0	5.0	4.0	6.0	5.7	Hoàn thành được các yêu cầu của bộ môn, cần chủ động hơn
31	Phạm Thị Thu Phương	31/08/2010	7.0	7.0	7.0	8.0	5.0	8.0	7.0	Đáp ứng tốt yêu cầu cần đạt, có sự tự giác và tiến bộ trong
32	Lê Hải Sâm	16/07/2010	6.0	8.0	6.0	8.0	8.5	8.0	7.7	Đáp ứng tốt yêu cầu cần đạt, có sự tự giác và tiến bộ trong
33	Trần Thị Phương Thảo	23/02/2010	8.0	8.0	6.0	8.0	7.5	6.0	7.0	Đáp ứng tốt yêu cầu cần đạt, có sự tự giác và tiến bộ trong
34	Bế Kim Thương	20/01/2010	7.0	6.0	7.0	6.0	5.0	6.5	6.2	Tiếp thu được các kiến thức cơ bản, tương đối chủ động trong
35	Tống Thị Thanh Tuyền	09/01/2010	7.0	8.0	7.0	9.0	9.0	9.0	8.4	Nắm vững kiến thức của bộ môn. Có tính tự giác trong học
36	Huỳnh Khả Uyên	14/05/2010	6.0	7.0	6.0	8.0	8.0	5.5	6.6	Tiếp thu được các kiến thức cơ bản, tương đối chủ động trong
~~37~~	~~Nguyễn Hà Vi~~	~~23/08/2010~~	~~8.0~~	~~8.0~~			~~8.5~~			
38	Nguyễn Đình Việt	19/11/2010	8.0	8.0	7.0	6.0	8.5	7.5	7.6	Đáp ứng tốt yêu cầu cần đạt, có sự tự giác và tiến bộ trong
39	Vi Văn Đức Việt	11/01/2010	7.0	8.0	7.0	6.0	7.0	8.0	7.3	Đáp ứng tốt yêu cầu cần đạt, có sự tự giác và tiến bộ trong
40	Nguyễn Hoàng Vũ	28/04/2010	7.0	9.0	7.0	9.0	8.0	8.5	8.2	Nắm vững kiến thức của bộ môn. Có tính tự giác trong học

Thống kê		TX1	TX2	TX3	TX4	GK1	CK1	HK1
8.0 – 10	SL	10	21	6	8	8	16	3
	%	*26%*	*54%*	*15%*	*21%*	*21%*	*41%*	*8%*
6.5 – 7.9	SL	14	10	12	2	10	12	22
	%	*36%*	*26%*	*31%*	*5%*	*26%*	*31%*	*56%*
5.0 – 6.4	SL	13	6	17	28	12	10	12

Số TT	Họ và tên		Ngày sinh	Học kỳ 1							
				ĐĐG TX				ĐĐG GK1	ĐĐG CK1	TBM HK1	Nhận xét HK1
	5.0 – 6.4	%		*33%*	*15%*	*44%*	*72%*	*31%*	*26%*	*31%*	
	3.5 – 4.9	SL		2	2	4	1	7	1	2	
		%		*5%*	*5%*	*10%*	*3%*	*18%*	*3%*	*5%*	
	0 – 3.4	SL		0	0	0	0	2	0	0	
		%		*0%*	*0%*	*0%*	*0%*	*5%*	*0%*	*0%*	
	Trên 5.0	SL		37	37	35	38	30	38	37	
		%		*95%*	*95%*	*90%*	*97%*	*77%*	*97%*	*95%*	

Sở Giáo dục - Đào tạo Đắk Lắk

THCS 719

BẢNG ĐIỂM MÔN TOÁN LỚP 8A2

HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2023 - 2024

Số TT	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ 1							
			ĐĐG TX				ĐĐG GK1	ĐĐG CK1	TBM HK1	Nhận xét HK1
1	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	09/09/2010	7.0	7.5	4.0	7.0	6.0	4.5	5.7	Có cố gắng trong quá trình học tập. Nhiệt tình trong thực hiện
2	Nguyễn Ngọc Bảo	13/10/2010	7.0	7.5	6.0	6.0	5.5	5.5	6.0	Có thái độ, hành vi nghiêm túc khi thực hiện các nhiệm vụ học
3	Lâm Ngọc Bảo Châu	11/10/2010	8.0	7.5	7.5	8.0	8.0	9.0	8.2	Có thái độ, hành vi rất tốt trong việc thực hiện các nhiệm
4	Nguyễn Bảo Châu	13/08/2010	7.0	7.0	3.5	7.0	5.5	6.5	6.1	Có thái độ, hành vi nghiêm túc khi thực hiện các nhiệm vụ học
5	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	03/05/2010	7.0	6.0	7.0	7.0	8.0	6.0	6.8	Có thái độ, hành vi tốt trong việc thực hiện các nhiệm vụ
6	Nguyễn Thị Diệu	19/04/2010	9.0	8.0	8.0	9.0	8.0	9.0	8.6	Có thái độ, hành vi rất tốt trong việc thực hiện các nhiệm
7	Vi Khánh Duy	14/08/2010	6.0	6.5	6.0	6.0	6.5	4.0	5.5	Có cố gắng trong quá trình học tập. Nhiệt tình trong thực hiện
8	Nguyễn Ngọc Phương Đan	04/05/2010	8.0	4.0	4.5	6.0	5.5	5.0	5.4	Có cố gắng trong quá trình học tập. Nhiệt tình trong thực hiện
9	Trương Văn Định	24/06/2010	7.0	2.0	5.0	5.0	2.5	2.5	3.5	Em chưa có sự tự giác trong học tập, kiến thức lí thuyết rất
10	Nguyễn Văn Đức	16/11/2010	7.0	3.0	3.5	5.0	3.0	5.0	4.4	Em chưa có sự tự giác trong học tập, kiến thức lí thuyết rất
11	Phạm Lê Tiến Đức	29/05/2010	7.0	7.0	4.5	6.0	5.5	6.0	5.9	Có cố gắng trong quá trình học tập. Nhiệt tình trong thực hiện
12	Nguyễn Anh Hải	02/07/2010	6.0	5.0	3.0	6.0	3.0	5.5	4.7	Em chưa có sự tự giác trong học tập, kiến thức lí thuyết rất
13	Trần Văn Hải	21/04/2010	5.0	5.0	3.0	7.0	2.5	1.0	3.1	Thụ động trong học tập. Bị hổng kiến thức. Kết quả học
14	Hồ Thị Thúy Hằng	20/03/2010	7.0	7.0	5.0	7.0	2.0	6.0	5.3	Có cố gắng trong quá trình học tập. Nhiệt tình trong thực hiện
15	Trần Gia Hân	02/12/2009	8.0	8.5	6.0	7.0	7.0	6.0	6.8	Có thái độ, hành vi tốt trong việc thực hiện các nhiệm vụ
16	Nguyễn Huy Hoàng	17/02/2010	7.0	6.0	4.0	8.0	6.0	4.5	5.6	Có cố gắng trong quá trình học tập. Nhiệt tình trong thực hiện
17	Lê Văn Huy	07/03/2010	7.0	6.5	4.0	6.0	3.5	5.5	5.2	Có cố gắng trong quá trình học tập. Nhiệt tình trong thực hiện
18	Trần Gia Hữu	22/02/2010	6.0	5.0	2.0	6.0	2.0	3.0	3.6	Em chưa có sự tự giác trong học tập, kiến thức lí thuyết rất
19	Trần Văn Khải	01/06/2010	5.0	4.0	4.0	7.0	3.0	4.0	4.2	Em chưa có sự tự giác trong học tập, kiến thức lí thuyết rất
20	Vy Văn Kiên	07/03/2010	5.0	5.0	5.0	7.0	4.5	5.5	5.3	Có cố gắng trong quá trình học tập. Nhiệt tình trong thực hiện
21	Phan Thị Khánh Linh	01/04/2010	8.0	8.0	5.0	8.0	6.0	7.0	6.9	Có thái độ, hành vi tốt trong việc thực hiện các nhiệm vụ
22	Nguyễn Tô Hoàng Long	07/07/2010	7.0	6.5	8.0	8.0	7.5	7.5	7.4	Có thái độ, hành vi tốt trong việc thực hiện các nhiệm vụ
23	Nguyễn Xuân Lộc	06/12/2010	5.0	3.5	2.0	6.0	5.0	3.5	4.1	Em chưa có sự tự giác trong học tập, kiến thức lí thuyết rất
24	Nguyễn Việt Lương	22/08/2010	8.0	5.5	4.0	7.0	5.0	4.5	5.3	Có cố gắng trong quá trình học tập. Nhiệt tình trong thực hiện
25	Võ Thị Cẩm Ly	26/08/2010	7.0	7.5	4.5	7.0	3.5	5.0	5.3	Có cố gắng trong quá trình học tập. Nhiệt tình trong thực hiện
26	Nguyễn Thị Mến	05/07/2010	7.0	8.0	5.0	6.0	2.0	2.0	4.0	Em chưa có sự tự giác trong học tập, kiến thức lí thuyết rất
27	Nguyễn Thị Yến Nhi	16/12/2010	7.0	7.0	5.0	6.0	4.5	1.0	4.1	Em chưa có sự tự giác trong học tập, kiến thức lí thuyết rất
28	Trần Ngọc Kiều Như	27/11/2010	6.0	7.5	4.0	8.0	7.0	5.5	6.2	Có thái độ, hành vi nghiêm túc khi thực hiện các nhiệm vụ học
29	Trần Thị Uyển Như	05/06/2010	8.0	7.0	5.5	8.0	6.5	7.0	6.9	Có thái độ, hành vi tốt trong việc thực hiện các nhiệm vụ
30	Trần Quốc Phong	22/03/2010	6.0	5.0	7.0	5.0	3.5	5.5	5.2	Có cố gắng trong quá trình học tập. Nhiệt tình trong thực hiện
31	Phạm Thị Thu Phương	31/08/2010	6.0	5.5	7.0	7.0	2.5	7.0	5.7	Có cố gắng trong quá trình học tập. Nhiệt tình trong thực hiện
32	Lê Hải Sâm	16/07/2010	7.0	5.0	5.5	7.0	5.5	7.5	6.4	Có thái độ, hành vi nghiêm túc khi thực hiện các nhiệm vụ học
33	Trần Thị Phương Thảo	23/02/2010	7.0	5.5	4.0	6.0	4.0	5.0	5.1	Có cố gắng trong quá trình học tập. Nhiệt tình trong thực hiện
34	Bế Kim Thương	20/01/2010	6.0	5.0	5.0	7.0	4.0	4.0	4.8	Em chưa có sự tự giác trong học tập, kiến thức lí thuyết rất
35	Tống Thị Thanh Tuyền	09/01/2010	8.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.2	Có thái độ, hành vi tốt trong việc thực hiện các nhiệm vụ
36	Huỳnh Khả Uyên	14/05/2010	7.0	5.0	4.0	7.0	3.5	5.0	5.0	Có cố gắng trong quá trình học tập. Nhiệt tình trong thực hiện
~~37~~	~~Nguyễn Hà Vi~~	~~23/08/2010~~	~~8.0~~	~~8.0~~			~~5.5~~			
38	Nguyễn Đình Việt	19/11/2010	7.0	3.0	5.0	6.0	6.5	8.5	6.6	Có thái độ, hành vi tốt trong việc thực hiện các nhiệm vụ
39	Vi Văn Đức Việt	11/01/2010	7.0	8.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.6	Có thái độ, hành vi tốt trong việc thực hiện các nhiệm vụ
40	Nguyễn Hoàng Vũ	28/04/2010	8.0	6.5	8.0	8.0	7.5	8.0	7.7	Có thái độ, hành vi tốt trong việc thực hiện các nhiệm vụ

Thống kê		TX1	TX2	TX3	TX4	GK1	CK1	HK1
8.0 – 10	SL	9	5	4	10	3	4	2
	%	*23%*	*13%*	*10%*	*26%*	*8%*	*10%*	*5%*
6.5 – 7.9	SL	19	15	5	14	9	8	9
	%	*49%*	*38%*	*13%*	*36%*	*23%*	*21%*	*23%*
5.0 – 6.4	SL	11	13	13	15	10	15	18

Số TT	Họ và tên		Ngày sinh	Học kỳ 1							
				ĐĐG TX				ĐĐG GK1	ĐĐG CK1	TBM HK1	Nhận xét HK1
	5.0 – 6.4	%		*28%*	*33%*	*33%*	*38%*	*26%*	*38%*	*46%*	
	3.5 – 4.9	SL		0	3	13	0	8	7	9	
		%		*0%*	*8%*	*33%*	*0%*	*21%*	*18%*	*23%*	
	0 – 3.4	SL		0	3	4	0	9	5	1	
		%		*0%*	*8%*	*10%*	*0%*	*23%*	*13%*	*3%*	
	Trên 5.0	SL		39	33	22	39	22	27	29	
		%		*100%*	*85%*	*56%*	*100%*	*56%*	*69%*	*74%*	

Sở Giáo dục - Đào tạo Đắk Lắk

THCS 719

BẢNG ĐIỂM MÔN TIẾNG ANH LỚP 8A2

HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2023 - 2024

Số TT	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ 1							
			ĐĐG TX				ĐĐG GK1	ĐĐG CK1	TBM HK1	Nhận xét HK1
1	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	09/09/2010	8.0	7.0	6.0	7.0	7.0	6.0	6.7	Có tiến bộ nhưng chưa ổn định trong văn nhạm, còn nhút nhát
2	Nguyễn Ngọc Bảo	13/10/2010	7.0	6.0	7.0	6.0	5.5	5.5	5.9	Có tiến bộ, có mạnh dạn trong học tập nhưng thái độ chưa
3	Lâm Ngọc Bảo Châu	11/10/2010	10	9.0	9.0	10	9.5	8.0	9.0	Có năng khiếu môn ngoại ngữ, có ý thức học tập cao, tích cực
4	Nguyễn Bảo Châu	13/08/2010	7.0	4.0	7.0	6.0	8.5	4.5	6.1	Có tiến bộ nhưng chưa ổn định trong văn nhạm, còn nhút nhát
5	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	03/05/2010	10	10	9.0	10	10	9.5	9.7	Có năng khiếu môn ngoại ngữ, có ý thức học tập cao, tích cực
6	Nguyễn Thị Diệu	19/04/2010	8.0	6.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.4	Có nhiều tiến bộ trong học tập, nên phát huy hơn nữa và trau
7	Vi Khánh Duy	14/08/2010	7.0	7.0	7.0	7.0	7.5	6.0	6.8	Có tiến bộ nhưng chưa ổn định trong văn nhạm, còn nhút nhát
8	Nguyễn Ngọc Phương Đan	04/05/2010	9.0	9.0	9.0	9.0	8.5	7.0	8.2	Có nhiều tiến bộ trong học tập, nên phát huy hơn nữa và trau
9	Trương Văn Định	24/06/2010	6.0	5.0	5.0	6.0	6.0	4.5	5.3	Có tiến bộ nhưng chưa ổn định trong văn nhạm, còn nhút nhát
10	Nguyễn Văn Đức	16/11/2010	4.0	4.0	4.0	6.0	5.0	4.5	4.6	Ít tiến bộ, chưa tập trung, thiếu mạnh dạn, cần trau dồi nhiều
11	Phạm Lê Tiến Đức	29/05/2010	7.0	7.0	7.0	7.0	5.5	6.0	6.3	Có tiến bộ nhưng chưa ổn định trong văn nhạm, còn nhút nhát
12	Nguyễn Anh Hải	02/07/2010	7.0	5.0	7.0	6.0	5.0	5.0	5.6	Có tiến bộ nhưng còn ít, cần trau dồi vốn từ vựng, ngữ pháp
13	Trần Văn Hải	21/04/2010	3.0	4.0	4.0	5.0	4.5	3.5	3.9	Ít tiến bộ, chưa tập trung, thiếu mạnh dạn, cần trau dồi nhiều
14	Hồ Thị Thúy Hằng	20/03/2010	7.0	6.0	5.0	7.0	5.0	5.5	5.7	Có tiến bộ nhưng chưa ổn định trong văn nhạm, còn nhút nhát
15	Trần Gia Hân	02/12/2009	9.0	8.0	9.0	8.0	7.5	8.0	8.1	Có nhiều tiến bộ trong học tập, nên phát huy hơn nữa và trau
16	Nguyễn Huy Hoàng	17/02/2010	8.0	8.0	4.0	6.0	5.0	5.5	5.8	Có tiến bộ nhưng chưa ổn định trong văn nhạm, còn nhút nhát
17	Lê Văn Huy	07/03/2010	4.0	4.0	4.0	6.0	5.0	3.5	4.3	Ít tiến bộ, chưa tập trung, thiếu mạnh dạn, cần trau dồi nhiều
18	Trần Gia Hữu	22/02/2010	4.0	3.0	4.0	6.0	5.0	3.5	4.2	Ít tiến bộ, chưa tập trung, thiếu mạnh dạn, cần trau dồi nhiều
19	Trần Văn Khải	01/06/2010	4.0	4.0	5.0	5.0	4.5	4.0	4.3	Ít tiến bộ, chưa tập trung, thiếu mạnh dạn, cần trau dồi nhiều
20	Vy Văn Kiên	07/03/2010	5.0	5.0	6.0	6.0	5.0	5.0	5.2	Có tiến bộ nhưng chưa ổn định trong văn nhạm, còn nhút nhát
21	Phan Thị Khánh Linh	01/04/2010	9.0	10	8.0	10	8.5	6.5	8.2	Có nhiều tiến bộ trong học tập, tích cực xây dựng bài, cần nắm
22	Nguyễn Tô Hoàng Long	07/07/2010	8.0	7.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.6	Có nhiều tiến bộ trong học tập, nên phát huy hơn nữa và trau
23	Nguyễn Xuân Lộc	06/12/2010	6.0	6.0	4.0	6.0	5.0	3.5	4.7	Ít tiến bộ, chưa tập trung, thiếu mạnh dạn, cần trau dồi nhiều
24	Nguyễn Việt Lương	22/08/2010	7.0	4.0	7.0	5.0	7.0	6.0	6.1	Có tiến bộ nhưng chưa ổn định trong văn nhạm, còn nhút nhát
25	Võ Thị Cẩm Ly	26/08/2010	6.0	6.0	5.0	7.0	5.0	4.5	5.3	Có tiến bộ nhưng còn ít, cần trau dồi vốn từ vựng, ngữ pháp
26	Nguyễn Thị Mến	05/07/2010	5.0	4.0	5.0	6.0	5.0	4.0	4.7	Ít tiến bộ, chưa tập trung, quá nhút nhát, e dè trong học tập
27	Nguyễn Thị Yến Nhi	16/12/2010	6.0	5.0	6.0	6.0	5.0	5.0	5.3	Có tiến bộ nhưng còn ít, cần trau dồi vốn từ vựng, ngữ pháp
28	Trần Ngọc Kiều Như	27/11/2010	7.0	5.0	7.0	7.0	7.0	5.5	6.3	Có tiến bộ nhưng chưa ổn định trong văn nhạm, còn nhút nhát
29	Trần Thị Uyển Như	05/06/2010	8.0	8.0	7.0	8.0	6.0	6.0	6.8	Có tiến bộ nhưng chưa ổn định trong văn nhạm, còn nhút nhát
30	Trần Quốc Phong	22/03/2010	7.0	7.0	6.0	7.0	5.0	3.5	5.3	Có tiến bộ nhưng còn ít, cần trau dồi vốn từ vựng, ngữ pháp
31	Phạm Thị Thu Phương	31/08/2010	7.0	7.0	4.0	7.0	5.5	5.5	5.8	Có tiến bộ nhưng chưa ổn định trong văn nhạm, còn nhút nhát
32	Lê Hải Sâm	16/07/2010	7.0	7.0	5.0	7.0	5.5	5.5	5.9	Có tiến bộ nhưng chưa ổn định trong văn nhạm, còn nhút nhát
33	Trần Thị Phương Thảo	23/02/2010	5.0	4.0	6.0	6.0	5.5	6.0	5.6	Có tiến bộ nhưng còn ít, cần trau dồi vốn từ vựng, ngữ pháp
34	Bế Kim Thương	20/01/2010	5.0	5.0	4.0	6.0	5.0	4.0	4.7	Ít tiến bộ, chưa tập trung, thiếu mạnh dạn, cần trau dồi nhiều
35	Tống Thị Thanh Tuyền	09/01/2010	9.0	9.0	9.0	10	9.0	7.5	8.6	Có năng khiếu môn ngoại ngữ, có ý thức học tập cao, tích cực
36	Huỳnh Khả Uyên	14/05/2010	6.0	6.0	6.0	7.0	5.0	4.5	5.4	Có tiến bộ nhưng còn ít, cần trau dồi vốn từ vựng, ngữ pháp
~~37~~	~~Nguyễn Hà Vi~~	~~23/08/2010~~	~~8.0~~	~~7.0~~			~~7.0~~			
38	Nguyễn Đình Việt	19/11/2010	7.0	7.0	5.0	7.0	5.5	6.5	6.3	Có tiến bộ nhưng chưa ổn định trong văn nhạm, còn nhút nhát
39	Vi Văn Đức Việt	11/01/2010	8.0	6.0	8.0	7.0	6.0	5.5	6.4	Có tiến bộ nhưng chưa ổn định trong văn nhạm, còn nhút nhát
40	Nguyễn Hoàng Vũ	28/04/2010	8.0	8.0	8.0	9.0	8.0	7.0	7.8	Có tiến bộ nhiều trong học tập, nên trau dồi vững thêm về ngữ

Thống kê		TX1	TX2	TX3	TX4	GK1	CK1	HK1
8.0 – 10	SL	13	9	10	10	9	3	6
	%	*33%*	*23%*	*26%*	*26%*	*23%*	*8%*	*15%*
6.5 – 7.9	SL	12	8	8	12	5	7	6
	%	*31%*	*21%*	*21%*	*31%*	*13%*	*18%*	*15%*
5.0 – 6.4	SL	9	13	13	17	23	16	19

Số TT	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ 1						
			ĐĐG TX				ĐĐG GK1	ĐĐG CK1	TBM HK1	Nhận xét HK1
5.0 – 6.4	%		*23%*	*33%*	*33%*	*44%*	*59%*	*41%*	*49%*	
3.5 – 4.9	SL		4	8	8	0	2	13	8	
	%		*10%*	*21%*	*21%*	*0%*	*5%*	*33%*	*21%*	
0 – 3.4	SL		1	1	0	0	0	0	0	
	%		*3%*	*3%*	*0%*	*0%*	*0%*	*0%*	*0%*	
Trên 5.0	SL		34	30	31	39	37	26	31	
	%		*87%*	*77%*	*79%*	*100%*	*95%*	*67%*	*79%*	

Sở Giáo dục - Đào tạo Đắk Lắk

THCS 719

BẢNG ĐIỂM MÔN GDCD LỚP 8A2

HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2023 - 2024

Số TT	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ 1					
			ĐĐG TX		ĐĐG GK1	ĐĐG CK1	TBM HK1	Nhận xét HK1
1	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	09/09/2010	5.0	8.0	9.0	8.0	7.9	Có ý thức vươn lên trong học tập
2	Nguyễn Ngọc Bảo	13/10/2010	7.0	7.0	10	9.0	8.7	Chăm chỉ học tập, ý thức tốt.
3	Lâm Ngọc Bảo Châu	11/10/2010	8.0	9.0	9.0	7.0	8.0	Chăm chỉ học tập, ý thức tốt.
4	Nguyễn Bảo Châu	13/08/2010	5.0	9.0	8.0	8.0	7.7	Có ý thức vươn lên trong học tập
5	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	03/05/2010	8.0	9.0	10	10	9.6	Chăm chỉ học tập, ý thức tốt.
6	Nguyễn Thị Diệu	19/04/2010	8.0	8.0	10	10	9.4	Chăm chỉ học tập, ý thức tốt.
7	Vi Khánh Duy	14/08/2010	7.0	8.0	8.0	8.0	7.9	Có ý thức vươn lên trong học tập
8	Nguyễn Ngọc Phương Đan	04/05/2010	7.0	8.0	7.0	9.0	8.0	Chăm chỉ học tập, ý thức tốt.
9	Trương Văn Định	24/06/2010	5.0	8.0	7.0	5.0	6.0	Có ý thức vươn lên trong học tập
10	Nguyễn Văn Đức	16/11/2010	6.0	8.0	6.0	7.0	6.7	Có ý thức vươn lên trong học tập
11	Phạm Lê Tiến Đức	29/05/2010	8.0	8.0	10	9.0	9.0	Chăm chỉ học tập, ý thức tốt.
12	Nguyễn Anh Hải	02/07/2010	6.0	8.0	7.0	7.0	7.0	Có ý thức vươn lên trong học tập
13	Trần Văn Hải	21/04/2010	6.0	9.0	7.0	6.0	6.7	Có ý thức vươn lên trong học tập
14	Hồ Thị Thúy Hằng	20/03/2010	8.0	9.0	8.0	8.0	8.1	Chăm chỉ học tập, ý thức tốt.
15	Trần Gia Hân	02/12/2009	8.0	8.0	10	7.0	8.1	Chăm chỉ học tập, ý thức tốt.
16	Nguyễn Huy Hoàng	17/02/2010	6.0	8.0	8.0	8.0	7.7	Có ý thức vươn lên trong học tập
17	Lê Văn Huy	07/03/2010	6.0	8.0	7.0	4.0	5.7	Có ý thức vươn lên trong học tập
18	Trần Gia Hữu	22/02/2010	6.0	8.0	5.0	5.0	5.6	Có ý thức vươn lên trong học tập
19	Trần Văn Khải	01/06/2010	6.0	9.0	6.0	7.0	6.9	Có ý thức vươn lên trong học tập
20	Vy Văn Kiên	07/03/2010	7.0	9.0	8.0	8.0	8.0	Chăm chỉ học tập, ý thức tốt.
21	Phan Thị Khánh Linh	01/04/2010	8.0	8.0	10	8.0	8.6	Chăm chỉ học tập, ý thức tốt.
22	Nguyễn Tô Hoàng Long	07/07/2010	7.0	9.0	9.0	9.0	8.7	Chăm chỉ học tập, ý thức tốt.
23	Nguyễn Xuân Lộc	06/12/2010	7.0	8.0	6.0	8.0	7.3	Có ý thức vươn lên trong học tập
24	Nguyễn Việt Lương	22/08/2010	6.0	9.0	6.0	7.0	6.9	Có ý thức vươn lên trong học tập
25	Võ Thị Cẩm Ly	26/08/2010	6.0	8.0	8.0	8.0	7.7	Có ý thức vươn lên trong học tập
26	Nguyễn Thị Mến	05/07/2010	6.0	9.0	6.0	8.0	7.3	Có ý thức vươn lên trong học tập
27	Nguyễn Thị Yến Nhi	16/12/2010	6.0	8.0	9.0	10	8.9	Chăm chỉ học tập, ý thức tốt.
28	Trần Ngọc Kiều Như	27/11/2010	7.0	9.0	8.0	9.0	8.4	Chăm chỉ học tập, ý thức tốt.
29	Trần Thị Uyển Như	05/06/2010	8.0	9.0	10	8.0	8.7	Chăm chỉ học tập, ý thức tốt.
30	Trần Quốc Phong	22/03/2010	6.0	8.0	7.0	9.0	7.9	Có ý thức vươn lên trong học tập
31	Phạm Thị Thu Phương	31/08/2010	6.0	8.0	7.0	8.0	7.4	Có ý thức vươn lên trong học tập
32	Lê Hải Sâm	16/07/2010	6.0	9.0	8.0	6.0	7.0	Có ý thức vươn lên trong học tập
33	Trần Thị Phương Thảo	23/02/2010	6.0	9.0	9.0	8.0	8.1	Chăm chỉ học tập, ý thức tốt.
34	Bế Kim Thương	20/01/2010	6.0	9.0	6.0	8.0	7.3	Có ý thức vươn lên trong học tập
35	Tống Thị Thanh Tuyền	09/01/2010	8.0	9.0	9.0	8.0	8.4	Chăm chỉ học tập, ý thức tốt.
36	Huỳnh Khả Uyên	14/05/2010	6.0	9.0	8.0	7.0	7.4	Có ý thức vươn lên trong học tập
~~37~~	~~Nguyễn Hà Vi~~	~~23/08/2010~~		~~8.0~~	~~7.0~~			
38	Nguyễn Đình Việt	19/11/2010	6.0	8.0	7.0	8.0	7.4	Có ý thức vươn lên trong học tập
39	Vi Văn Đức Việt	11/01/2010	6.0	9.0	9.0	9.0	8.6	Có ý thức vươn lên trong học tập
40	Nguyễn Hoàng Vũ	28/04/2010	8.0	9.0	7.0	7.0	7.4	Có ý thức vươn lên trong học tập

Thống kê		TX1	TX2	GK1	CK1	HK1
8.0 – 10	SL	10	38	23	26	17
	%	*26%*	*97%*	*59%*	*67%*	*44%*
6.5 – 7.9	SL	7	1	9	8	19
	%	*18%*	*3%*	*23%*	*21%*	*49%*
5.0 – 6.4	SL	22	0	7	4	3

Số TT	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ 1					
			ĐĐG TX		ĐĐG GK1	ĐĐG CK1	TBM HK1	Nhận xét HK1
5.0 – 6.4	%		*56%*	*0%*	*18%*	*10%*	*8%*	
3.5 – 4.9	SL		0	0	0	1	0	
	%		*0%*	*0%*	*0%*	*3%*	*0%*	
0 – 3.4	SL		0	0	0	0	0	
	%		*0%*	*0%*	*0%*	*0%*	*0%*	
Trên 5.0	SL		39	39	39	38	39	
	%		*100%*	*100%*	*100%*	*97%*	*100%*	

Sở Giáo dục - Đào tạo Đắk Lắk

THCS 719

BẢNG ĐIỂM MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ LỚP 8A2

HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2023 - 2024

Số TT	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ 1							
			ĐĐG TX				ĐĐG GK1	ĐĐG CK1	TBM HK1	Nhận xét HK1
1	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	09/09/2010	8.0	8.0	6.0	6.0	5.0	4.0	5.6	Hoàn thành được các yêu cầu của bộ môn, cần chủ động hơn
2	Nguyễn Ngọc Bảo	13/10/2010	9.0	8.0	7.0	7.0	8.0	5.0	6.9	Tiếp thu được các kiến thức cơ bản của môn học, tương đối
3	Lâm Ngọc Bảo Châu	11/10/2010	9.0	9.0	9.0	8.0	5.0	4.0	6.3	Tiếp thu được các kiến thức cơ bản của môn học, tương đối
4	Nguyễn Bảo Châu	13/08/2010	8.0	8.0	6.0	7.0	5.0	3.0	5.3	Hoàn thành được các yêu cầu của bộ môn, cần chủ động hơn
5	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	03/05/2010	9.0	9.0	8.0	8.0	9.0	8.5	8.6	Nắm vững kiến thức của bộ môn. Có tính tự giác trong học
6	Nguyễn Thị Diệu	19/04/2010	8.0	9.0	7.0	8.0	9.0	6.0	7.6	Hoàn thành tốt nội dung kiến thức đã học, có sự tự giác và
7	Vi Khánh Duy	14/08/2010	9.0	8.0	8.0	8.0	6.0	4.0	6.3	Tiếp thu được các kiến thức cơ bản của môn học, tương đối
8	Nguyễn Ngọc Phương Đan	04/05/2010	9.0	8.0	6.0	7.0	7.0	5.5	6.7	Tiếp thu được các kiến thức cơ bản của môn học, tương đối
9	Trương Văn Định	24/06/2010	7.0	7.0	7.0	6.0	5.0	3.0	5.1	Hoàn thành được các yêu cầu của bộ môn, cần chủ động hơn
10	Nguyễn Văn Đức	16/11/2010	6.0	7.0	7.0	7.0	3.0	2.5	4.5	Chưa hoàn thành các yêu cầu cần đạt của bộ môn, cần cố
11	Phạm Lê Tiến Đức	29/05/2010	5.0	8.0	8.0	6.0	7.0	4.5	6.1	Tiếp thu được các kiến thức cơ bản của môn học, tương đối
12	Nguyễn Anh Hải	02/07/2010	6.0	7.0	6.0	7.0	4.0	4.0	5.1	Hoàn thành được các yêu cầu của bộ môn, cần chủ động hơn
13	Trần Văn Hải	21/04/2010	5.0	6.0	6.0	6.0	3.0	2.5	4.1	Chưa hoàn thành các yêu cầu cần đạt của bộ môn, cần cố
14	Hồ Thị Thúy Hằng	20/03/2010	8.0	8.0	6.0	7.0	6.0	2.0	5.2	Hoàn thành được các yêu cầu của bộ môn, cần chủ động hơn
15	Trần Gia Hân	02/12/2009	6.0	7.0	6.0	8.0	5.0	3.0	5.1	Hoàn thành được các yêu cầu của bộ môn, cần chủ động hơn
16	Nguyễn Huy Hoàng	17/02/2010	6.0	7.0	8.0	7.0	3.0	4.0	5.1	Hoàn thành được các yêu cầu của bộ môn, cần chủ động hơn
17	Lê Văn Huy	07/03/2010	7.0	8.0	6.0	8.0	5.0	4.5	5.8	Hoàn thành được các yêu cầu của bộ môn, cần chủ động hơn
18	Trần Gia Hữu	22/02/2010	6.0	6.0	6.0	6.0	3.0	2.5	4.2	Chưa hoàn thành các yêu cầu cần đạt của bộ môn, cần cố
19	Trần Văn Khải	01/06/2010	5.0	6.0	6.0	6.0	4.0	3.0	4.4	Chưa hoàn thành các yêu cầu cần đạt của bộ môn, cần cố
20	Vy Văn Kiên	07/03/2010	8.0	7.0	6.0	6.0	5.0	2.5	4.9	Chưa hoàn thành các yêu cầu cần đạt của bộ môn, cần cố
21	Phan Thị Khánh Linh	01/04/2010	9.0	9.0	8.0	7.0	6.0	5.0	6.7	Tiếp thu được các kiến thức cơ bản của môn học, tương đối
22	Nguyễn Tô Hoàng Long	07/07/2010	8.0	8.0	8.0	8.0	6.0	4.0	6.2	Tiếp thu được các kiến thức cơ bản của môn học, tương đối
23	Nguyễn Xuân Lộc	06/12/2010	9.0	8.0	6.0	6.0	5.0	2.5	5.2	Hoàn thành được các yêu cầu của bộ môn, cần chủ động hơn
24	Nguyễn Việt Lương	22/08/2010	6.0	7.0	6.0	8.0	6.0	1.5	4.8	Chưa hoàn thành các yêu cầu cần đạt của bộ môn, cần cố
25	Võ Thị Cẩm Ly	26/08/2010	6.0	7.0	6.0	6.0	4.0	3.5	4.8	Chưa hoàn thành các yêu cầu cần đạt của bộ môn, cần cố
26	Nguyễn Thị Mến	05/07/2010	8.0	8.0	6.0	6.0	5.0	4.5	5.7	Hoàn thành được các yêu cầu của bộ môn, cần chủ động hơn
27	Nguyễn Thị Yến Nhi	16/12/2010	5.0	5.0	7.0	7.0	2.0	2.5	3.9	Chưa hoàn thành các yêu cầu cần đạt của bộ môn, cần cố
28	Trần Ngọc Kiều Như	27/11/2010	7.0	7.0	8.0	7.0	2.0	2.5	4.5	Chưa hoàn thành các yêu cầu cần đạt của bộ môn, cần cố
29	Trần Thị Uyển Như	05/06/2010	9.0	8.0	6.0	6.0	2.0	4.0	5.0	Hoàn thành được các yêu cầu của bộ môn, cần chủ động hơn
30	Trần Quốc Phong	22/03/2010	6.0	5.0	6.0	6.0	2.0	3.5	4.2	Chưa hoàn thành các yêu cầu cần đạt của bộ môn, cần cố
31	Phạm Thị Thu Phương	31/08/2010	8.0	7.0	7.0	7.0	3.0	4.5	5.4	Hoàn thành được các yêu cầu của bộ môn, cần chủ động hơn
32	Lê Hải Sâm	16/07/2010	8.0	8.0	6.0	6.0	8.0	3.5	6.1	Tiếp thu được các kiến thức cơ bản của môn học, tương đối
33	Trần Thị Phương Thảo	23/02/2010	6.0	6.0	7.0	6.0	2.0	5.5	5.1	Hoàn thành được các yêu cầu của bộ môn, cần chủ động hơn
34	Bế Kim Thương	20/01/2010	7.0	7.0	6.0	7.0	4.0	3.0	4.9	Chưa hoàn thành các yêu cầu cần đạt của bộ môn, cần cố
35	Tống Thị Thanh Tuyền	09/01/2010	9.0	9.0	7.0	8.0	8.0	3.5	6.6	Tiếp thu được các kiến thức cơ bản của môn học, tương đối
36	Huỳnh Khả Uyên	14/05/2010	6.0	7.0	7.0	6.0	5.0	3.0	5.0	Hoàn thành được các yêu cầu của bộ môn, cần chủ động hơn
~~37~~	~~Nguyễn Hà Vi~~	~~23/08/2010~~	~~9.0~~	~~9.0~~			~~7.0~~			
38	Nguyễn Đình Việt	19/11/2010	7.0	8.0	9.0	8.0	4.0	4.0	5.8	Hoàn thành được các yêu cầu của bộ môn, cần chủ động hơn
39	Vi Văn Đức Việt	11/01/2010	7.0	8.0	6.0	7.0	5.0	3.0	5.2	Hoàn thành được các yêu cầu của bộ môn, cần chủ động hơn
40	Nguyễn Hoàng Vũ	28/04/2010	8.0	9.0	9.0	8.0	7.0	5.0	7.0	Đáp ứng tốt yêu cầu cần đạt của bộ môn, có sự tự giác và

Thống kê		TX1	TX2	TX3	TX4	GK1	CK1	HK1
8.0 – 10	SL	19	21	10	11	5	1	1
	%	*49%*	*54%*	*26%*	*28%*	*13%*	*3%*	*3%*
6.5 – 7.9	SL	6	12	9	13	3	0	6
	%	*15%*	*31%*	*23%*	*33%*	*8%*	*0%*	*15%*
5.0 – 6.4	SL	14	6	20	15	16	6	21

Số TT	Họ và tên		Ngày sinh	Học kỳ 1							
				ĐĐG TX				ĐĐG GK1	ĐĐG CK1	TBM HK1	Nhận xét HK1
	5.0 – 6.4	%		*36%*	*15%*	*51%*	*38%*	*41%*	*15%*	*54%*	
	3.5 – 4.9	SL		0	0	0	0	5	16	11	
		%		*0%*	*0%*	*0%*	*0%*	*13%*	*41%*	*28%*	
	0 – 3.4	SL		0	0	0	0	10	16	0	
		%		*0%*	*0%*	*0%*	*0%*	*26%*	*41%*	*0%*	
	Trên 5.0	SL		39	39	39	39	24	7	28	
		%		*100%*	*100%*	*100%*	*100%*	*62%*	*18%*	*72%*	

Sở Giáo dục - Đào tạo Đắk Lắk

THCS 719

BẢNG ĐIỂM MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN LỚP 8A2

HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2023 - 2024

Số TT	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ 1							
			ĐĐG TX				ĐĐG GK1	ĐĐG CK1	TBM HK1	Nhận xét HK1
1	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	09/09/2010	8.0	7.0	7.0	8.0	5.0	7.0	6.8	Có thái độ học tập tốt, năng lực học tập bộ môn tốt
2	Nguyễn Ngọc Bảo	13/10/2010	8.0	7.0	3.0	7.0	5.0	6.5	6.1	Có ý thức học tập, song cần phấn đấu hơn nữa
3	Lâm Ngọc Bảo Châu	11/10/2010	7.0	8.0	5.0	8.0	6.0	6.5	6.6	Có thái độ học tập tốt, năng lực học tập bộ môn tốt
4	Nguyễn Bảo Châu	13/08/2010	8.0	6.0	8.0	8.0	5.0	7.0	6.8	Có thái độ học tập tốt, năng lực học tập bộ môn tốt
5	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	03/05/2010	7.0	10	9.0	9.0	9.5	5.5	7.8	Có thái độ học tập tốt, năng lực học tập bộ môn tốt
6	Nguyễn Thị Diệu	19/04/2010	9.0	9.0	8.0	10	9.0	8.0	8.7	thái độ học tập nghiêm túc, nỗ lực học tập rất tốt
7	Vi Khánh Duy	14/08/2010	8.0	7.0	5.0	7.0	7.0	7.5	7.1	Có thái độ học tập tốt, năng lực học tập bộ môn tốt
8	Nguyễn Ngọc Phương Đan	04/05/2010	9.0	6.0	3.0	7.0	6.0	6.0	6.1	Có ý thức học tập, song cần phấn đấu hơn nữa
9	Trương Văn Định	24/06/2010	8.0	7.0	3.0	7.0	4.0	4.0	5.0	Có ý thức học tập, song cần phấn đấu hơn nữa
10	Nguyễn Văn Đức	16/11/2010	8.0	7.0	7.0	7.0	4.0	5.0	5.8	Có ý thức học tập, song cần phấn đấu hơn nữa
11	Phạm Lê Tiến Đức	29/05/2010	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	6.0	6.8	Có thái độ học tập tốt, năng lực học tập bộ môn tốt
12	Nguyễn Anh Hải	02/07/2010	7.0	7.0	5.0	7.0	5.0	6.0	6.0	Có ý thức học tập, song cần phấn đấu hơn nữa
13	Trần Văn Hải	21/04/2010	8.0	4.0	5.0	8.0	3.0	3.0	4.4	Có ý thức học tập, song cần phấn đấu hơn nữa
14	Hồ Thị Thúy Hằng	20/03/2010	7.0	6.0	4.0	8.0	5.0	5.0	5.6	Có ý thức học tập, song cần phấn đấu hơn nữa
15	Trần Gia Hân	02/12/2009	8.0	8.0	5.0	7.0	5.0	5.0	5.9	Có ý thức học tập, song cần phấn đấu hơn nữa
16	Nguyễn Huy Hoàng	17/02/2010	7.0	6.0	7.0	7.0	4.0	5.0	5.6	Có ý thức học tập, song cần phấn đấu hơn nữa
17	Lê Văn Huy	07/03/2010	6.0	6.0	4.0	7.0	4.0	3.0	4.4	Có ý thức học tập, song cần phấn đấu hơn nữa
18	Trần Gia Hữu	22/02/2010	7.0	4.0	6.0	7.0	6.0	3.0	5.0	Có ý thức học tập, song cần phấn đấu hơn nữa
19	Trần Văn Khải	01/06/2010	6.0	4.0	2.0	8.0	4.0	4.0	4.4	Có ý thức học tập, song cần phấn đấu hơn nữa
20	Vy Văn Kiên	07/03/2010	7.0	7.0	7.0	7.0	4.0	5.0	5.7	Có ý thức học tập, song cần phấn đấu hơn nữa
21	Phan Thị Khánh Linh	01/04/2010	6.0	7.0	4.0	7.0	6.0	7.0	6.3	Có ý thức học tập, song cần phấn đấu hơn nữa
22	Nguyễn Tô Hoàng Long	07/07/2010	6.0	9.0	4.0	7.0	5.0	7.0	6.3	Có ý thức học tập, song cần phấn đấu hơn nữa
23	Nguyễn Xuân Lộc	06/12/2010	7.0	8.0	4.0	7.0	5.0	6.0	6.0	Có ý thức học tập, song cần phấn đấu hơn nữa
24	Nguyễn Việt Lương	22/08/2010	6.0	7.0	8.0	8.0	5.0	6.0	6.3	Có ý thức học tập, song cần phấn đấu hơn nữa
25	Võ Thị Cẩm Ly	26/08/2010	7.0	7.0	8.0	8.0	6.0	6.0	6.7	Có thái độ học tập tốt, năng lực học tập bộ môn tốt
26	Nguyễn Thị Mến	05/07/2010	8.0	7.0	4.0	7.0	5.0	6.0	6.0	Có ý thức học tập, song cần phấn đấu hơn nữa
27	Nguyễn Thị Yến Nhi	16/12/2010	6.0	6.0	4.0	7.0	6.0	6.0	5.9	Có ý thức học tập, song cần phấn đấu hơn nữa
28	Trần Ngọc Kiều Như	27/11/2010	7.0	6.0	4.0	8.0	7.0	5.0	6.0	Có ý thức học tập, song cần phấn đấu hơn nữa
29	Trần Thị Uyển Như	05/06/2010	8.0	7.0	7.0	8.0	6.0	8.0	7.3	Có thái độ học tập tốt, năng lực học tập bộ môn tốt
30	Trần Quốc Phong	22/03/2010	6.0	8.0	7.0	7.0	6.0	7.0	6.8	Có thái độ học tập tốt, năng lực học tập bộ môn tốt
31	Phạm Thị Thu Phương	31/08/2010	7.0	4.0	3.0	8.0	5.0	6.0	5.6	Có ý thức học tập, song cần phấn đấu hơn nữa
32	Lê Hải Sâm	16/07/2010	7.0	7.0	5.0	8.0	5.0	6.0	6.1	Có ý thức học tập, song cần phấn đấu hơn nữa
33	Trần Thị Phương Thảo	23/02/2010	8.0	8.0	4.0	8.0	4.0	7.0	6.3	Có ý thức học tập, song cần phấn đấu hơn nữa
34	Bế Kim Thương	20/01/2010	7.0	7.0	9.0	7.0	5.0	5.0	6.1	Có ý thức học tập, song cần phấn đấu hơn nữa
35	Tống Thị Thanh Tuyền	09/01/2010	8.0	6.0	4.0	8.0	7.0	8.0	7.1	Có thái độ học tập tốt, năng lực học tập bộ môn tốt
36	Huỳnh Khả Uyên	14/05/2010	7.0	4.0	6.0	7.0	4.5	5.0	5.3	Có ý thức học tập, song cần phấn đấu hơn nữa
~~37~~	~~Nguyễn Hà Vi~~	~~23/08/2010~~	~~7.0~~				~~5.0~~			
38	Nguyễn Đình Việt	19/11/2010	6.0	8.0	5.0	8.0	5.0	7.0	6.4	Có thái độ học tập tốt, năng lực học tập bộ môn tốt
39	Vi Văn Đức Việt	11/01/2010	7.0	6.0	7.0	8.0	7.0	8.0	7.3	Có thái độ học tập tốt, năng lực học tập bộ môn tốt
40	Nguyễn Hoàng Vũ	28/04/2010	8.0	8.0	6.0	8.0	5.0	7.0	6.8	Có thái độ học tập tốt, năng lực học tập bộ môn tốt

Thống kê		TX1	TX2	TX3	TX4	GK1	CK1	HK1
8.0 – 10	SL	15	10	6	20	2	4	1
	%	*38%*	*26%*	*15%*	*51%*	*5%*	*10%*	*3%*
6.5 – 7.9	SL	16	15	8	19	5	11	12
	%	*41%*	*38%*	*21%*	*49%*	*13%*	*28%*	*31%*
5.0 – 6.4	SL	8	9	10	0	23	19	23

Số TT	Họ và tên		Ngày sinh	Học kỳ 1							
				ĐĐG TX				ĐĐG GK1	ĐĐG CK1	TBM HK1	Nhận xét HK1
	5.0 – 6.4	%		*21%*	*23%*	*26%*	*0%*	*59%*	*49%*	*59%*	
	3.5 – 4.9	SL		0	5	10	0	8	2	3	
		%		*0%*	*13%*	*26%*	*0%*	*21%*	*5%*	*8%*	
	0 – 3.4	SL		0	0	5	0	1	3	0	
		%		*0%*	*0%*	*13%*	*0%*	*3%*	*8%*	*0%*	
	Trên 5.0	SL		39	34	24	39	30	34	36	
		%		*100%*	*87%*	*62%*	*100%*	*77%*	*87%*	*92%*	

Sở Giáo dục - Đào tạo Đắk Lắk

THCS 719

BẢNG ĐIỂM MÔN CÔNG NGHỆ LỚP 8A2

HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2023 - 2024

Số TT	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ 1					
			ĐĐG TX		ĐĐG GK1	ĐĐG CK1	TBM HK1	Nhận xét HK1
1	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	09/09/2010	5.0	6.0	3.0	6.0	5.0	Hoàn thành được các yêu cầu của bộ môn, cần chủ động hơn
2	Nguyễn Ngọc Bảo	13/10/2010	8.0	10	3.0	8.0	6.9	Tiếp thu được các kiến thức cơ bản của môn học, tương đối
3	Lâm Ngọc Bảo Châu	11/10/2010	8.0	10	5.0	6.5	6.8	Tiếp thu được các kiến thức cơ bản của môn học, tương đối
4	Nguyễn Bảo Châu	13/08/2010	9.0	10	6.0	8.5	8.1	Nắm vững kiến thức của bộ môn, Có tính tự giác trong học
5	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	03/05/2010	6.0	10	6.0	9.0	7.9	Hoàn thành tốt nội dung kiến thức đã học, có sự tự giác và
6	Nguyễn Thị Diệu	19/04/2010	8.0	10	7.0	8.5	8.2	Nắm vững kiến thức của bộ môn, Có tính tự giác trong học
7	Vi Khánh Duy	14/08/2010	8.0	9.0	7.0	7.0	7.4	Đáp ứng tốt yêu cầu cần đạt của bộ môn, có sự tự giác và
8	Nguyễn Ngọc Phương Đan	04/05/2010	6.0	8.0	3.0	7.0	5.9	Hoàn thành được các yêu cầu của bộ môn, cần chủ động hơn
9	Trương Văn Định	24/06/2010	5.0	5.0	3.0	5.5	4.6	Chưa hoàn thành các yêu cầu cần đạt của bộ môn, cần cố
10	Nguyễn Văn Đức	16/11/2010	6.0	5.0	3.0	4.5	4.4	Chưa hoàn thành các yêu cầu cần đạt của bộ môn, cần cố
11	Phạm Lê Tiến Đức	29/05/2010	5.0	7.0	4.0	7.0	5.9	Hoàn thành được các yêu cầu của bộ môn, cần chủ động hơn
12	Nguyễn Anh Hải	02/07/2010	8.0	5.0	3.0	5.0	4.9	Chưa hoàn thành các yêu cầu cần đạt của bộ môn, cần cố
13	Trần Văn Hải	21/04/2010	6.0	5.0	2.0	5.0	4.3	Chưa hoàn thành các yêu cầu cần đạt của bộ môn, cần cố
14	Hồ Thị Thúy Hằng	20/03/2010	7.0	5.0	4.0	6.0	5.4	Hoàn thành được các yêu cầu của bộ môn, cần chủ động hơn
15	Trần Gia Hân	02/12/2009	8.0	9.0	4.0	7.0	6.6	Tiếp thu được các kiến thức cơ bản của môn học, tương đối
16	Nguyễn Huy Hoàng	17/02/2010	5.0	6.0	3.0	7.0	5.4	Hoàn thành được các yêu cầu của bộ môn, cần chủ động hơn
17	Lê Văn Huy	07/03/2010	6.0	5.0	4.0	6.0	5.3	Hoàn thành được các yêu cầu của bộ môn, cần chủ động hơn
18	Trần Gia Hữu	22/02/2010	5.0	5.0	2.0	3.0	3.3	Chưa đạt yêu cầu của bộ môn, chưa tự giác trong học tập, cần
19	Trần Văn Khải	01/06/2010	8.0	5.0	3.0	6.0	5.3	Hoàn thành được các yêu cầu của bộ môn, cần chủ động hơn
20	Vy Văn Kiên	07/03/2010	8.0	5.0	3.0	5.0	4.9	Chưa hoàn thành các yêu cầu cần đạt của bộ môn, cần cố
21	Phan Thị Khánh Linh	01/04/2010	8.0	9.0	4.0	7.0	6.6	Tiếp thu được các kiến thức cơ bản của môn học, tương đối
22	Nguyễn Tô Hoàng Long	07/07/2010	5.0	6.0	6.0	7.0	6.3	Tiếp thu được các kiến thức cơ bản của môn học, tương đối
23	Nguyễn Xuân Lộc	06/12/2010	6.0	6.0	4.0	7.0	5.9	Hoàn thành được các yêu cầu của bộ môn, cần chủ động hơn
24	Nguyễn Việt Lương	22/08/2010	8.0	5.0	4.0	6.5	5.8	Hoàn thành được các yêu cầu của bộ môn, cần chủ động hơn
25	Võ Thị Cẩm Ly	26/08/2010	8.0	5.0	6.0	8.0	7.0	Đáp ứng tốt yêu cầu cần đạt của bộ môn, có sự tự giác và
26	Nguyễn Thị Mến	05/07/2010	6.0	6.0	4.0	7.0	5.9	Hoàn thành được các yêu cầu của bộ môn, cần chủ động hơn
27	Nguyễn Thị Yến Nhi	16/12/2010	6.0	6.0	4.0	6.5	5.6	Hoàn thành được các yêu cầu của bộ môn, cần chủ động hơn
28	Trần Ngọc Kiều Như	27/11/2010	7.0	5.0	4.0	5.5	5.2	Hoàn thành được các yêu cầu của bộ môn, cần chủ động hơn
29	Trần Thị Uyển Như	05/06/2010	6.0	8.0	3.0	9.0	6.7	Tiếp thu được các kiến thức cơ bản của môn học, tương đối
30	Trần Quốc Phong	22/03/2010	5.0	8.0	3.0	6.0	5.3	Hoàn thành được các yêu cầu của bộ môn, cần chủ động hơn
31	Phạm Thị Thu Phương	31/08/2010	5.0	5.0	3.0	5.0	4.4	Chưa hoàn thành các yêu cầu cần đạt của bộ môn, cần cố
32	Lê Hải Sâm	16/07/2010	7.0	7.0	4.0	6.5	5.9	Hoàn thành được các yêu cầu của bộ môn, cần chủ động hơn
33	Trần Thị Phương Thảo	23/02/2010	8.0	6.0	5.0	6.0	6.0	Tiếp thu được các kiến thức cơ bản của môn học, tương đối
34	Bế Kim Thương	20/01/2010	5.0	5.0	4.0	6.0	5.1	Hoàn thành được các yêu cầu của bộ môn, cần chủ động hơn
35	Tống Thị Thanh Tuyền	09/01/2010	8.0	10	5.0	8.0	7.4	Đáp ứng tốt yêu cầu cần đạt của bộ môn, có sự tự giác và
36	Huỳnh Khả Uyên	14/05/2010	9.0	5.0	3.0	7.0	5.9	Hoàn thành được các yêu cầu của bộ môn, cần chủ động hơn
~~37~~	~~Nguyễn Hà Vi~~	~~23/08/2010~~	~~7.0~~	~~5.0~~	~~4.0~~			
38	Nguyễn Đình Việt	19/11/2010	8.0	10	6.0	8.0	7.7	Hoàn thành tốt nội dung kiến thức đã học, có sự tự giác và
39	Vi Văn Đức Việt	11/01/2010	7.0	10	7.0	10	8.7	Nắm vững kiến thức của bộ môn, Có tính tự giác trong học
40	Nguyễn Hoàng Vũ	28/04/2010	6.0	7.0	4.5	9.0	7.0	Đáp ứng tốt yêu cầu cần đạt của bộ môn, có sự tự giác và

Thống kê		TX1	TX2	GK1	CK1	HK1
8.0 – 10	SL	16	14	0	10	3
	%	*41%*	*36%*	*0%*	*26%*	*8%*
6.5 – 7.9	SL	4	3	3	14	11
	%	*10%*	*8%*	*8%*	*36%*	*28%*
5.0 – 6.4	SL	19	22	8	13	18

Số TT	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ 1					
			ĐĐG TX		ĐĐG GK1	ĐĐG CK1	TBM HK1	Nhận xét HK1
5.0 – 6.4	%		*49%*	*56%*	*21%*	*33%*	*46%*	
3.5 – 4.9	SL		0	0	13	1	6	
	%		*0%*	*0%*	*33%*	*3%*	*15%*	
0 – 3.4	SL		0	0	15	1	1	
	%		*0%*	*0%*	*38%*	*3%*	*3%*	
Trên 5.0	SL		39	39	11	37	32	
	%		*100%*	*100%*	*28%*	*95%*	*82%*	

Sở Giáo dục - Đào tạo Đắk Lắk

THCS 719

BẢNG ĐIỂM MÔN TIN HỌC LỚP 8A2

HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2023 - 2024

Số TT	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ 1					
			ĐĐG TX		ĐĐG GK1	ĐĐG CK1	TBM HK1	Nhận xét HK1
1	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	09/09/2010	7.0	4.5	7.0	6.0	6.2	Tiếp thu được các kiến thức cơ bản của môn học, tương đối
2	Nguyễn Ngọc Bảo	13/10/2010	7.0	5.0	8.0	7.5	7.2	Đáp ứng tốt yêu cầu cần đạt của bộ môn, có sự tự giác và
3	Lâm Ngọc Bảo Châu	11/10/2010	7.0	5.0	8.0	7.0	7.0	Đáp ứng tốt yêu cầu cần đạt của bộ môn, có sự tự giác và
4	Nguyễn Bảo Châu	13/08/2010	6.5	5.5	9.0	7.0	7.3	Đáp ứng tốt yêu cầu cần đạt của bộ môn, có sự tự giác và
5	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	03/05/2010	8.0	7.0	10	9.0	8.9	Nắm vững kiến thức của bộ môn. Có tính tự giác trong học
6	Nguyễn Thị Diệu	19/04/2010	7.0	6.0	9.0	8.5	8.1	Nắm vững kiến thức của bộ môn. Có tính tự giác trong học
7	Vi Khánh Duy	14/08/2010	6.0	5.0	8.0	7.0	6.9	Tiếp thu được các kiến thức cơ bản của môn học, tương đối
8	Nguyễn Ngọc Phương Đan	04/05/2010	7.0	5.5	8.5	8.0	7.6	Hoàn thành tốt nội dung kiến thức đã học, có sự tự giác và
9	Trương Văn Định	24/06/2010	5.0	4.0	7.0	5.0	5.4	Hoàn thành được các yêu cầu của bộ môn, cần chủ động hơn
10	Nguyễn Văn Đức	16/11/2010	6.0	4.5	7.5	6.0	6.2	Tiếp thu được các kiến thức cơ bản của môn học, tương đối
11	Phạm Lê Tiến Đức	29/05/2010	6.0	5.0	8.0	7.0	6.9	Tiếp thu được các kiến thức cơ bản của môn học, tương đối
12	Nguyễn Anh Hải	02/07/2010	6.0	5.0	8.0	6.0	6.4	Tiếp thu được các kiến thức cơ bản của môn học, tương đối
13	Trần Văn Hải	21/04/2010	6.0	5.0	8.0	5.0	6.0	Tiếp thu được các kiến thức cơ bản của môn học, tương đối
14	Hồ Thị Thúy Hằng	20/03/2010	6.5	5.0	8.0	6.0	6.5	Tiếp thu được các kiến thức cơ bản của môn học, tương đối
15	Trần Gia Hân	02/12/2009	7.0	6.0	8.0	5.5	6.5	Tiếp thu được các kiến thức cơ bản của môn học, tương đối
16	Nguyễn Huy Hoàng	17/02/2010	6.0	5.0	8.0	6.0	6.4	Tiếp thu được các kiến thức cơ bản của môn học, tương đối
17	Lê Văn Huy	07/03/2010	6.0	5.5	8.5	5.0	6.2	Tiếp thu được các kiến thức cơ bản của môn học, tương đối
18	Trần Gia Hữu	22/02/2010	6.0	3.5	6.5	6.0	5.8	Hoàn thành được các yêu cầu của bộ môn, cần chủ động hơn
19	Trần Văn Khải	01/06/2010	6.0	4.0	7.0	6.0	6.0	Tiếp thu được các kiến thức cơ bản của môn học, tương đối
20	Vy Văn Kiên	07/03/2010	6.0	4.5	7.5	6.0	6.2	Tiếp thu được các kiến thức cơ bản của môn học, tương đối
21	Phan Thị Khánh Linh	01/04/2010	6.0	6.0	9.0	7.0	7.3	Đáp ứng tốt yêu cầu cần đạt của bộ môn, có sự tự giác và
22	Nguyễn Tô Hoàng Long	07/07/2010	6.5	6.0	7.0	7.0	6.8	Tiếp thu được các kiến thức cơ bản của môn học, tương đối
23	Nguyễn Xuân Lộc	06/12/2010	7.0	4.5	7.5	5.5	6.1	Tiếp thu được các kiến thức cơ bản của môn học, tương đối
24	Nguyễn Việt Lương	22/08/2010	6.5	4.5	7.5	6.0	6.3	Tiếp thu được các kiến thức cơ bản của môn học, tương đối
25	Võ Thị Cẩm Ly	26/08/2010	6.5	4.5	7.5	5.5	6.1	Tiếp thu được các kiến thức cơ bản của môn học, tương đối
26	Nguyễn Thị Mến	05/07/2010	7.0	4.5	7.5	5.5	6.1	Tiếp thu được các kiến thức cơ bản của môn học, tương đối
27	Nguyễn Thị Yến Nhi	16/12/2010	7.0	4.5	7.5	6.0	6.4	Tiếp thu được các kiến thức cơ bản của môn học, tương đối
28	Trần Ngọc Kiều Như	27/11/2010	7.0	5.5	8.5	7.0	7.2	Đáp ứng tốt yêu cầu cần đạt của bộ môn, có sự tự giác và
29	Trần Thị Uyển Như	05/06/2010	7.0	5.5	8.5	6.0	6.8	Tiếp thu được các kiến thức cơ bản của môn học, tương đối
30	Trần Quốc Phong	22/03/2010	6.5	5.5	8.5	5.5	6.5	Tiếp thu được các kiến thức cơ bản của môn học, tương đối
31	Phạm Thị Thu Phương	31/08/2010	6.5	5.5	8.5	5.5	6.5	Tiếp thu được các kiến thức cơ bản của môn học, tương đối
32	Lê Hải Sâm	16/07/2010	7.0	6.0	9.0	6.0	7.0	Đáp ứng tốt yêu cầu cần đạt của bộ môn, có sự tự giác và
33	Trần Thị Phương Thảo	23/02/2010	7.0	5.5	8.5	6.5	7.0	Đáp ứng tốt yêu cầu cần đạt của bộ môn, có sự tự giác và
34	Bế Kim Thương	20/01/2010	7.0	5.5	8.5	6.0	6.8	Tiếp thu được các kiến thức cơ bản của môn học, tương đối
35	Tống Thị Thanh Tuyền	09/01/2010	6.5	6.0	9.0	7.5	7.6	Hoàn thành tốt nội dung kiến thức đã học, có sự tự giác và
36	Huỳnh Khả Uyên	14/05/2010	7.0	4.5	7.5	6.0	6.4	Tiếp thu được các kiến thức cơ bản của môn học, tương đối
~~37~~	~~Nguyễn Hà Vi~~	~~23/08/2010~~		~~6.0~~	~~9.0~~			
38	Nguyễn Đình Việt	19/11/2010	6.0	6.0	9.0	7.5	7.5	Hoàn thành tốt nội dung kiến thức đã học, có sự tự giác và
39	Vi Văn Đức Việt	11/01/2010	6.0	6.0	9.0	6.5	7.1	Đáp ứng tốt yêu cầu cần đạt của bộ môn, có sự tự giác và
40	Nguyễn Hoàng Vũ	28/04/2010	6.5	5.0	8.0	7.0	6.9	Tiếp thu được các kiến thức cơ bản của môn học, tương đối

Thống kê		TX1	TX2	GK1	CK1	HK1
8.0 – 10	SL	1	0	26	3	2
	%	*3%*	*0%*	*67%*	*8%*	*5%*
6.5 – 7.9	SL	24	1	13	13	21
	%	*62%*	*3%*	*33%*	*33%*	*54%*
5.0 – 6.4	SL	14	26	0	23	16

Số TT	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ 1					
			ĐĐG TX		ĐĐG GK1	ĐĐG CK1	TBM HK1	Nhận xét HK1
5.0 – 6.4	%		*36%*	*67%*	*0%*	*59%*	*41%*	
3.5 – 4.9	SL		0	12	0	0	0	
	%		*0%*	*31%*	*0%*	*0%*	*0%*	
0 – 3.4	SL		0	0	0	0	0	
	%		*0%*	*0%*	*0%*	*0%*	*0%*	
Trên 5.0	SL		39	27	39	39	39	
	%		*100%*	*69%*	*100%*	*100%*	*100%*	

Sở Giáo dục - Đào tạo Đắk Lắk

THCS 719

BẢNG ĐIỂM MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT LỚP 8A2

HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2023 - 2024

Số TT	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ 1						
			ĐĐG TX			ĐĐG GK1	ĐĐG CK1	TBM HK1	Nhận xét HK1
1	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	09/09/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
2	Nguyễn Ngọc Bảo	13/10/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	CĐ	CĐ	
3	Lâm Ngọc Bảo Châu	11/10/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
4	Nguyễn Bảo Châu	13/08/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
5	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	03/05/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
6	Nguyễn Thị Diệu	19/04/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
7	Vi Khánh Duy	14/08/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
8	Nguyễn Ngọc Phương Đan	04/05/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
9	Trương Văn Định	24/06/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
10	Nguyễn Văn Đức	16/11/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
11	Phạm Lê Tiến Đức	29/05/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
12	Nguyễn Anh Hải	02/07/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
13	Trần Văn Hải	21/04/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
14	Hồ Thị Thúy Hằng	20/03/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	CĐ	CĐ	
15	Trần Gia Hân	02/12/2009	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
16	Nguyễn Huy Hoàng	17/02/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
17	Lê Văn Huy	07/03/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
18	Trần Gia Hữu	22/02/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	CĐ	CĐ	
19	Trần Văn Khải	01/06/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
20	Vy Văn Kiên	07/03/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
21	Phan Thị Khánh Linh	01/04/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
22	Nguyễn Tô Hoàng Long	07/07/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
23	Nguyễn Xuân Lộc	06/12/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
24	Nguyễn Việt Lương	22/08/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
25	Võ Thị Cẩm Ly	26/08/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
26	Nguyễn Thị Mến	05/07/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	CĐ	CĐ	
27	Nguyễn Thị Yến Nhi	16/12/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
28	Trần Ngọc Kiều Như	27/11/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
29	Trần Thị Uyển Như	05/06/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
30	Trần Quốc Phong	22/03/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
31	Phạm Thị Thu Phương	31/08/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
32	Lê Hải Sâm	16/07/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
33	Trần Thị Phương Thảo	23/02/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
34	Bế Kim Thương	20/01/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
35	Tống Thị Thanh Tuyền	09/01/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
36	Huỳnh Khả Uyên	14/05/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
~~37~~	~~Nguyễn Hà Vi~~	~~23/08/2010~~	~~Đ~~	~~Đ~~		~~Đ~~			
38	Nguyễn Đình Việt	19/11/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
39	Vi Văn Đức Việt	11/01/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
40	Nguyễn Hoàng Vũ	28/04/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	

Thống kê		TX1	TX2	TX3	GK1	CK1	HK1
Đạt	SL	39	39	39	39	35	35
	%	*100%*	*100%*	*100%*	*100%*	*90%*	*90%*
Chưa đạt	SL	0	0	0	0	4	4
	%	*0%*	*0%*	*0%*	*0%*	*10%*	*10%*

Sở Giáo dục - Đào tạo Đắk Lắk

THCS 719

BẢNG ĐIỂM MÔN NGHỆ THUẬT LỚP 8A2

HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2023 - 2024

Số TT	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ 1					
			ĐĐG TX		ĐĐG GK1	ĐĐG CK1	TBM HK1	Nhận xét HK1
1	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	09/09/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
2	Nguyễn Ngọc Bảo	13/10/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
3	Lâm Ngọc Bảo Châu	11/10/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
4	Nguyễn Bảo Châu	13/08/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
5	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	03/05/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
6	Nguyễn Thị Diệu	19/04/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
7	Vi Khánh Duy	14/08/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
8	Nguyễn Ngọc Phương Đan	04/05/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
9	Trương Văn Định	24/06/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
10	Nguyễn Văn Đức	16/11/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
11	Phạm Lê Tiến Đức	29/05/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
12	Nguyễn Anh Hải	02/07/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
13	Trần Văn Hải	21/04/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
14	Hồ Thị Thúy Hằng	20/03/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
15	Trần Gia Hân	02/12/2009	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
16	Nguyễn Huy Hoàng	17/02/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
17	Lê Văn Huy	07/03/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
18	Trần Gia Hữu	22/02/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
19	Trần Văn Khải	01/06/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
20	Vy Văn Kiên	07/03/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
21	Phan Thị Khánh Linh	01/04/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
22	Nguyễn Tô Hoàng Long	07/07/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
23	Nguyễn Xuân Lộc	06/12/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
24	Nguyễn Việt Lương	22/08/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
25	Võ Thị Cẩm Ly	26/08/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
26	Nguyễn Thị Mến	05/07/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
27	Nguyễn Thị Yến Nhi	16/12/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
28	Trần Ngọc Kiều Như	27/11/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
29	Trần Thị Uyển Như	05/06/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
30	Trần Quốc Phong	22/03/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
31	Phạm Thị Thu Phương	31/08/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
32	Lê Hải Sâm	16/07/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
33	Trần Thị Phương Thảo	23/02/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
34	Bế Kim Thương	20/01/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
35	Tống Thị Thanh Tuyền	09/01/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
36	Huỳnh Khả Uyên	14/05/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
~~37~~	~~Nguyễn Hà Vi~~	~~23/08/2010~~	~~Đ~~	~~Đ~~	~~Đ~~			
38	Nguyễn Đình Việt	19/11/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
39	Vi Văn Đức Việt	11/01/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
40	Nguyễn Hoàng Vũ	28/04/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	

Thống kê		TX1	TX2	GK1	CK1	HK1
Đạt	SL	39	39	39	39	39
	%	*100%*	*100%*	*100%*	*100%*	*100%*
Chưa đạt	SL	0	0	0	0	0
	%	*0%*	*0%*	*0%*	*0%*	*0%*

Sở Giáo dục - Đào tạo Đắk Lắk

THCS 719

BẢNG ĐIỂM MÔN HĐ TN, HƯỚNG NGHIỆP LỚP 8A2

HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2023 - 2024

Số TT	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ 1							
			ĐĐG TX				ĐĐG GK1	ĐĐG CK1	TBM HK1	Nhận xét HK1
1	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	09/09/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
2	Nguyễn Ngọc Bảo	13/10/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
3	Lâm Ngọc Bảo Châu	11/10/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
4	Nguyễn Bảo Châu	13/08/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
5	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	03/05/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
6	Nguyễn Thị Diệu	19/04/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
7	Vi Khánh Duy	14/08/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
8	Nguyễn Ngọc Phương Đan	04/05/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
9	Trương Văn Định	24/06/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
10	Nguyễn Văn Đức	16/11/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
11	Phạm Lê Tiến Đức	29/05/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
12	Nguyễn Anh Hải	02/07/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
13	Trần Văn Hải	21/04/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
14	Hồ Thị Thúy Hằng	20/03/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
15	Trần Gia Hân	02/12/2009	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
16	Nguyễn Huy Hoàng	17/02/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
17	Lê Văn Huy	07/03/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
18	Trần Gia Hữu	22/02/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
19	Trần Văn Khải	01/06/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
20	Vy Văn Kiên	07/03/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
21	Phan Thị Khánh Linh	01/04/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
22	Nguyễn Tô Hoàng Long	07/07/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
23	Nguyễn Xuân Lộc	06/12/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
24	Nguyễn Việt Lương	22/08/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
25	Võ Thị Cẩm Ly	26/08/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
26	Nguyễn Thị Mến	05/07/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
27	Nguyễn Thị Yến Nhi	16/12/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
28	Trần Ngọc Kiều Như	27/11/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
29	Trần Thị Uyển Như	05/06/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
30	Trần Quốc Phong	22/03/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
31	Phạm Thị Thu Phương	31/08/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
32	Lê Hải Sâm	16/07/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
33	Trần Thị Phương Thảo	23/02/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
34	Bế Kim Thương	20/01/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
35	Tống Thị Thanh Tuyền	09/01/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
36	Huỳnh Khả Uyên	14/05/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
~~37~~	~~Nguyễn Hà Vi~~	~~23/08/2010~~	~~Đ~~	~~Đ~~			~~Đ~~			
38	Nguyễn Đình Việt	19/11/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
39	Vi Văn Đức Việt	11/01/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
40	Nguyễn Hoàng Vũ	28/04/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	

Thống kê		TX1	TX2	TX3	TX4	GK1	CK1	HK1
Đạt	SL	39	39	39	39	39	39	39
	%	*100%*	*100%*	*100%*	*100%*	*100%*	*100%*	*100%*
Chưa đạt	SL	0	0	0	0	0	0	0
	%	*0%*	*0%*	*0%*	*0%*	*0%*	*0%*	*0%*

Sở Giáo dục - Đào tạo Đắk Lắk

THCS 719

BẢNG ĐIỂM MÔN GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG LỚP 8A2

HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2023 - 2024

Số TT	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ 1					
			ĐĐG TX		ĐĐG GK1	ĐĐG CK1	TBM HK1	Nhận xét HK1
1	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	09/09/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
2	Nguyễn Ngọc Bảo	13/10/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
3	Lâm Ngọc Bảo Châu	11/10/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
4	Nguyễn Bảo Châu	13/08/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
5	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	03/05/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
6	Nguyễn Thị Diệu	19/04/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
7	Vi Khánh Duy	14/08/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
8	Nguyễn Ngọc Phương Đan	04/05/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
9	Trương Văn Định	24/06/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
10	Nguyễn Văn Đức	16/11/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
11	Phạm Lê Tiến Đức	29/05/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
12	Nguyễn Anh Hải	02/07/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
13	Trần Văn Hải	21/04/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
14	Hồ Thị Thúy Hằng	20/03/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
15	Trần Gia Hân	02/12/2009	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
16	Nguyễn Huy Hoàng	17/02/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
17	Lê Văn Huy	07/03/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
18	Trần Gia Hữu	22/02/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
19	Trần Văn Khải	01/06/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
20	Vy Văn Kiên	07/03/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
21	Phan Thị Khánh Linh	01/04/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
22	Nguyễn Tô Hoàng Long	07/07/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
23	Nguyễn Xuân Lộc	06/12/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
24	Nguyễn Việt Lương	22/08/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
25	Võ Thị Cẩm Ly	26/08/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
26	Nguyễn Thị Mến	05/07/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
27	Nguyễn Thị Yến Nhi	16/12/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
28	Trần Ngọc Kiều Như	27/11/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
29	Trần Thị Uyển Như	05/06/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
30	Trần Quốc Phong	22/03/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
31	Phạm Thị Thu Phương	31/08/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
32	Lê Hải Sâm	16/07/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
33	Trần Thị Phương Thảo	23/02/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
34	Bế Kim Thương	20/01/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
35	Tống Thị Thanh Tuyền	09/01/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
36	Huỳnh Khả Uyên	14/05/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
~~37~~	~~Nguyễn Hà Vi~~	~~23/08/2010~~	~~Đ~~		~~Đ~~			
38	Nguyễn Đình Việt	19/11/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
39	Vi Văn Đức Việt	11/01/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
40	Nguyễn Hoàng Vũ	28/04/2010	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	

Thống kê		TX1	TX2	GK1	CK1	HK1
Đạt	SL	39	39	39	39	39
	%	*100%*	*100%*	*100%*	*100%*	*100%*
Chưa đạt	SL	0	0	0	0	0
	%	*0%*	*0%*	*0%*	*0%*	*0%*